

*Bản án số 49/2020/HSPT*

*Ngày: 12/5/2020*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trương Thị Lệ Thu
- **Các Thẩm phán:** Ông Bùi Đình Thông  
Bà Nguyễn Thị Bích Đào
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Quỳnh Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 15/2020/TLPT- HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Trần Thị P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị cáo kháng cáo:*

**Họ và tên: Trần Thị P** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 06/10/1972; nơi sinh: Xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKTT: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Phú Mậu, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Con ông Trần Đình Đ và bà Võ Thị L (đều đã chết); Chồng Lưu Văn T (đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án: Ngày 17/10/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 132/2018/HS-PT.

Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo (cấp phúc thẩm không triệu tập)

1. Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1984

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

2. Anh Nguyễn Xuân D – Sinh năm: 1972

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Đều trú tại: Thôn Phú Mậu, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị P (đang chấp hành án treo về tội “Đánh bạc”) đã lợi dụng kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để đánh bạc trái phép với người khác bằng hình thức ghi số lô, số đề. P đã chuẩn bị bút bi, 01 cuốn sổ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen bên trong có gắn thẻ sim với số thuê bao 0375222662 để làm phương tiện đánh bạc. Đối với những người trực tiếp đến đánh bạc thì Trần Thị P ghi các số đề, số lô, số điểm lô và số tiền đánh đề mà họ đánh vào tờ phoi sau đó ký tên, nhận tiền và giao phoi cho người đánh. Việc đánh bạc được P ghi tổng hợp các số đề, số lô, số điểm lô, số tiền đánh lô đề vào sổ thống kê để lưu lại thông tin làm căn cứ đối chiếu kết quả với những người đánh bạc. Đối với các số lô, đề đã ghi được thì P giữ lại và tự thanh toán tiền thắng thua với những người đánh.

Cách thức đánh bạc: Tỷ lệ thắng thua được quy ước như sau: Số đề là hai số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng, thua là 1/300 lần; Số lô là hai số cuối của tất cả các giải thưởng, 01 điểm lô người đánh bạc phải bỏ ra 20.000 đồng, tỷ lệ thắng thua là 20/70, trường hợp số lô xuất hiện ở nhiều giải thưởng thì số tiền thắng được tính là 70.000đ x n (n là số lần xuất hiện của số lô). Đối với số lô xiên 2 thì người đánh bạc phải đánh hai số lô khác nhau, nếu cả hai số lô đó đều trúng thì người đánh sẽ thắng, nếu chỉ về một số hoặc không về số nào thì người đánh bạc sẽ thua, tỷ lệ thắng thua là 1/10 lần. Đối với số lô xiên 3 thì người đánh phải đánh ba số lô khác nhau nếu cả ba số lô đó đều trúng thì người đánh sẽ thắng, nếu chỉ về hai số trở xuống thì sẽ thua, tỷ lệ thắng thua là 1/40 lần. Đối với số lô xiên 4 thì người đánh phải đánh bốn số lô khác nhau nếu cả bốn số lô đó đều trúng thì người đánh sẽ thắng, nếu chỉ về ba số trở xuống thì sẽ thua, tỷ lệ thắng thua là 1/80 lần.

Cụ thể trong ngày 12/10/2019 Trần Thị P đã đánh bạc như sau:

Vào ngày 12/10/2019, anh Nguyễn Xuân D, trú tại thôn Phú Mậu, xã T, huyện L sử dụng máy điện thoại di động với số thuê bao 0975178334 nhắn tin đến

số thuê bao 0375222662 của Trần Thị P để ghi số đề “02, 20, 56” mỗi số đánh số tiền 100.000 đồng = 300.000 đồng; số lô “02, 20, 56” mỗi số đánh 20 điểm = 1.200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa anh D và P là 1.500.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn H, trú tại thôn Phú Mậu, xã T, huyện L trực tiếp đến đánh bạc với Trần Thị P gồm: số lô “89 x 10 điểm” = 200.000 đồng, số lô xiên 2 “76, 46” với số tiền 100.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa anh H với P là 300.000 đồng.

Cũng trong ngày 12/10/2019 có một nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ đến đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Trần Thị P các số lô “37, 73” mỗi số đánh 5 điểm = 200.000 đồng; số lô xuyên ba 89-63-21 với số tiền 50.000đ; số đề “79” với số tiền 30.000đ; số đề “97” với số tiền 20.000đ; số đề “12, 50” mỗi số đánh số tiền 10.000 đồng = 20.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa nam thanh niên này với P là 320.000 đồng.

Tổng số tiền mà bị cáo Trần Thị P đã đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô, số đề trong ngày 12/10/2019 được xác định là 2.120.000 đồng (do tại thời điểm phát hiện và bắt giữ trước khi có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc nên không xác định thắng thua trong quá trình đánh bạc).

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 25/11/2019, Tòa án nhân dân huyện L đã: Tuyên bố bị cáo Trần Thị P phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Thị P 7 (Bảy) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 điều 65 BLHS: Buộc bị cáo Trần Thị P phải chấp hành hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 132/2018/HS-PT, ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 55; khoản 2 điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Buộc bị cáo Trần Thị P phải chấp hành hình phạt chung 25 (Hai lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 03/02/2018 tại bản án số 132/2018/HS-PT, ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**Hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 3 điều 321; khoản 2 điều 35 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Thị P số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 02 tháng 12 năm 2019, bị cáo Trần Thị P kháng cáo Bản án với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố

tụng hình sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Thị P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 25/11/2019, Tòa án nhân dân huyện L.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:**

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã tuyên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó có căn cứ khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị P:

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 “Thành khẩn khai báo”, Ngoài ra, cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS (có bố đẻ tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ) đã là xem xét, chiếu cố cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không, tuy nhiên bị cáo lại phạm tội trong thời gian thử thách.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Từ những căn cứ nêu trên thấy rằng: Bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Đánh bạc”, nhưng không lấy đó làm bài học mà còn phạm tội trong thời gian thử thách thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý vì mục đích lợi nhuận, do đó, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mức án 7 (Bảy) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSPT.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 25/11/2019, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

**Tuyên bố bị cáo Trần Thị P phạm tội “Đánh bạc”.**

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Thị P 7 (Bảy) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 điều 65 BLHS: Buộc bị cáo Trần Thị P phải chấp hành hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 132/2018/HS-PT, ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 55; khoản 2 điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Buộc bị cáo Trần Thị P phải chấp hành hình phạt chung 25 (Hai lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 03/02/2018 tại bản án số 132/2018/HS-PT, ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**Hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 3 điều 321; khoản 2 điều 35 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Thị P số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Trần Thị P phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKS, Công an huyện L;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA huyện L
- Những người TGTT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Lệ Thu**